TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/DS-ST

Ngày: 09 – 6 - 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2023, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A. Địa chỉ: phường C, quận D, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Ngọc T - Phó Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh thị xã Vĩnh Châu; địa chỉ: khóm A, Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Thạch B, sinh năm 1941. Địa chỉ: khóm C, phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 12 năm 2022 (BL01-02) của nguyên đơn Ngân hàng A cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc T trình bày:

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, Ngân hàng A Chi nhánh thị xã Vĩnh Châu Sóc Trăng và ông Thạch B đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201900807/HĐTD. Theo Hợp đồng, Ngân hàng A Chi nhánh thị xã Vĩnh Châu Sóc Trăng đã cho ông Thạch B vay số tiền 100.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng); Mục đích

vay: Trồng màu; lãi suất 10,5%/năm; thanh toán trả lãi theo quý, trả nợ gốc 01 lần khi đến hạn; thời hạn vay là 36 tháng.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, ông Thạch B đã tự nguyện giao cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh thị xã Vĩnh Châu Sóc Trăng giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Không ký kết hợp đồng thế chấp tài sản) gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122297, có diện tích 10.155 m^2 (loại đất: Mùa), thửa số 108; tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại khóm C, phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Châu (nay là thị xã Vĩnh Châu) tỉnh Sóc Trăng cấp cho Hộ Thạch B ngày 03 tháng 02 năm 1998, số vào sổ: 0073 QSDĐ.

Tính đến hết ngày 09 tháng 6 năm 2023 ông Thạch B còn nợ Ngân hàng số tiền 122.553.225 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi ba nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 17.317.808 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.235.417 đồng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Thạch B phải thanh toán nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tạm tính đến ngày 09/6/2023 với số tiền 122.553.225 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi ba nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 17.317.808 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.235.417 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201900807/HĐTD ngày 26 tháng 6 năm 2019, kể từ ngày 10/6/2023 cho đến ngày thực tế ông Thạch B trả hết nợ gốc cho Ngân hàng A. Đối với yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý kê biên tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông Thạch B đã tự nguyện giao cho Ngân hàng giữ để thu hồi nợ thì Ngân hàng xin rút lại phần yêu cầu này không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Lời trình bày của bị đơn ông Thạch B tại phiên hòa giải ngày 24/3/2023 (BL34-36): Ông B thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng và chưa có thanh toán nợ cho Ngân hàng là đúng như Ngân hàng đã khởi kiện, tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên yêu cầu cho ông B thanh toán tiền lãi trong hạn và quá hạn trước, đối với khoản tiền gốc yêu cầu được chia làm hai lần trả cùng với lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật tố tụng, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp

là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn với số tiền 122.553.225 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi ba nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 17.317.808 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.235.417 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201900807/HĐTD ngày 26 tháng 6 năm 2019, kể từ ngày 10/6/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho ông Thạch B, nhưng ông B vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Thạch B theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam có ký Hợp đồng tín dụng 7606LAV201900807/HĐTD ngày 26 tháng 6 năm 2019 với bên vay ông Thạch B mục đích vay để trồng hoa màu. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông B trả nợ không đúng kỳ hạn như thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B có nghĩa vụ thực hiện trả tiền vốn vay và tiền lãi còn nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn, Ngân hàng A với bị đơn ông Thạch B là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú ở khóm Sân Chim, phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A về việc yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/6/2023) với tổng số tiền 122.553.225 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi ba nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 17.317.808 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.235.417 đồng.

[4.1] *Xét Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201900807/HĐTD ngày 26 tháng 6 năm 2019 Hội đồng xét xử thấy*: Theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 26/6/2019 và giấy nhận nợ đề ngày 26/6/2019 ông B nhận tiền vay của Ngân hàng là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng, thỏa thuận lãi suất vay trong hạn 10,5%/năm và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc ông B thực hiện trả nợ gốc và lãi, nhưng ông B vẫn không thực hiện nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và khoản nợ vay này đã chuyển sang nợ quá hạn. Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các đương sự, các đương sự thừa nhận không ai phản đối tình tiết đã giao kết Hợp đồng, cũng không có ý kiến về việc bị lừa dối, đe doạ, cưỡng ép nên Hợp đồng đã ký là hoàn toàn tự nguyện; mục đích sử dụng tiền vay để trồng hoa màu là không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng; Hợp đồng còn có chứa đựng đầy đủ các điều kiện cơ bản về số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, phương thức trả nợ, phương thức tính lãi, biện pháp bảo đảm tiền vay cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự nên Ngân hàng yêu cầu ông B thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử (09/6/2023) là 122.553.225 đồng và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 10/6/2023 cho đến khi trả hết nợ vay và các nghĩa vụ tương ứng khác là có căn cứ để chấp nhận.

[4.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201900807/HĐTD ngày 26 tháng 6 năm 2019 có lãi suất thỏa thuận 10,5%/năm đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị Ngân hàng xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có căn cứ chấp nhận.

[4.3] Tại phiên tòa hôm nay bà Huỳnh Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Thạch B có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/6/2023 với số tiền là 122.553.225 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi ba nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 17.317.808 đồng; Nợ lãi quá hạn: 5.235.417 đồng và xin rút lại yêu cầu xử lý kê biên tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông Thạch B đã tự nguyện giao cho Ngân hàng giữ để thu hồi nợ là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.4] Đối với bị đơn yêu cầu trả nợ lãi trước, đối với nợ gốc chia làm hai lần trả nhưng không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý vấn đề này sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

bị đơn giao cho Ngân hàng giữ làm tin, nhưng bị đơn cũng không có yêu cầu gì đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ngân hàng đang giữ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 10/6/2023) bị đơn ông Thạch B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201900807/HĐTD ngày 26 tháng 6 năm 2019 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông B phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nhưng do ông B là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì ông B được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 7; khoản 2 Điều 8; Điều 10; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11- 01 - 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A đối với bị đơn ông Thạch B.

Buộc ông Thạch B thanh toán cho Ngân hàng A, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/6/2023) bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);
- Nợ lãi trong hạn: 17.317.808 đồng (mười bảy triệu ba trăm mười bảy nghìn tám trăm lẻ tám đồng);

- Nợ lãi quá hạn: 5.235.417 đồng (năm triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm mười bảy đồng).

Tổng cộng: 122.553.225 đồng (một trăm hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi ba nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 10/6/2023) ông Thạch B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201900807/HĐTD ngày 26 tháng 6 năm 2019 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bị đơn ông Thạch B phải chịu án phí là 6.127.661 đồng (sáu triệu một trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm sáu mươi mốt đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Nhưng do ông B là người cao tuổi và có đơn xin được miễn án phí nên ông B được miễn tiền án phí.

Ngân hàng A không phải chịu án phí sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.496.696 đồng (ba triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006135, ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Chiêu Hùng